

Số: 5024/BTP-TCCB

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2023

V/v hướng dẫn một số nội dung  
về tổ chức đánh giá, chấm điểm,  
xếp hạng thi đua các đơn vị  
thuộc Bộ Tư pháp năm 2023

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ.

Ngày 31/3/2023, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 483/QĐ-BTP ban hành Bảng Tiêu chí đánh giá, chấm điểm, xếp hạng thi đua và Phụ lục cách đánh giá, chấm điểm, xếp hạng thi đua các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp năm 2023 (sau đây gọi là Bảng Tiêu chí và Phụ lục). Để tổ chức thực hiện Quyết định số 483/QĐ-BTP hiệu quả, thống nhất, Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số điểm mới về nội dung và cách thức tổ chức chấm điểm Bảng Tiêu chí như sau:

## **I. NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA BẢNG TIÊU CHÍ**

### **1. Bộ cục và nội dung sửa đổi của Bảng Tiêu chí so với năm 2022**

#### **1.1. Bộ cục của Bảng Tiêu chí năm 2023**

Bộ cục Bảng Tiêu chí năm 2023 giữ nguyên như Bảng Tiêu chí năm 2022.

#### **1.2. Những nội dung đã được sửa đổi, bổ sung tại Bảng Tiêu chí so với năm 2022**

Về nội dung, để đảm bảo tính ổn định, khả thi, phù hợp, nội dung Bảng Tiêu chí năm 2023 cơ bản kế thừa từ Bảng Tiêu chí năm 2022, tuy nhiên, có sửa đổi, bổ sung một số nội dung cụ thể như sau:

##### **1.2.1. Phần I. Thực hiện nhiệm vụ trong kế hoạch công tác năm 2023 của đơn vị đã được Lãnh đạo Bộ phê duyệt và những nhiệm vụ khác được giao trong năm (130 điểm)**

Để tạo cơ chế nhằm đảm bảo công bằng giữa các nhóm đơn vị theo vị trí, chức năng, nhiệm vụ được giao khi đánh giá, chấm điểm thi đua giữa các đơn vị có nhiều nhiệm vụ lớn, nhiệm vụ đột xuất do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Lãnh đạo Bộ giao thực hiện trong năm ngoài kế hoạch công tác đã được phê duyệt với các đơn vị khác, **Phần I. Thực hiện nhiệm vụ trong kế hoạch công tác năm 2023 của đơn vị đã được lãnh đạo bộ phê duyệt và những nhiệm vụ khác được giao trong năm (130 điểm)** của Bảng Tiêu chí, ngoài việc giữ nguyên 02 nội dung được chấm điểm như năm 2022 gồm Mục 1. **Thực hiện**

*nhệm vụ trọng tâm trong kế hoạch công tác năm 2023 của đơn vị đã được Lãnh đạo Bộ phê duyệt* với điểm chuẩn tối đa 100 điểm và Mục 2. *Thực hiện các nhiệm vụ khác được quy định tại Kế hoạch công tác năm 2023 của đơn vị* với điểm chuẩn tối đa 20 điểm (*năm 2022 là 30 điểm*) Bảng Tiêu chí đã bổ sung thêm 01 nhóm nhiệm vụ được chấm điểm tại Mục 3. *Thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được giao trong năm* với điểm chuẩn tối đa 10 điểm, (lấy từ điểm của Mục 2) được quy định thành 03 nhóm tiêu chí, mỗi nhóm có 06 tiêu chí với 11 tiêu chí thành phần và thang điểm chi tiết tương ứng, trong đó phân bổ điểm chuẩn như sau:

- Tiêu mục 3.1 quy định về nhóm nhiệm vụ **Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ** có tổng số điểm chuẩn 1.5 điểm;

- Tiêu mục 3.2 quy định về nhóm nhiệm vụ **Thẩm định văn bản quy phạm pháp luật; cho ý kiến pháp lý, góp ý các văn bản theo yêu cầu thuộc lĩnh vực công tác của đơn vị được giao tham mưu quản lý** có tổng số điểm chuẩn 1.5 điểm;

- Tiêu mục 3.3 quy định về nhóm nhiệm vụ **Thực hiện các nhiệm vụ phát sinh khác theo chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ, yêu cầu của lĩnh vực công tác đơn vị quản lý** có tổng số điểm chuẩn 7.0 điểm.

### **1.2.2. Phần II. Các mặt công tác khác (60 điểm)**

Để đánh giá được toàn diện các mặt công tác của đơn vị thuộc Bộ, cũng như cơ cấu nhóm nhiệm vụ rõ ràng hơn, tạo thuận lợi cho việc đánh giá, chấm điểm, **PHẦN II. CÁC MẶT CÔNG TÁC KHÁC** của Bảng Tiêu chí có tổng số điểm chuẩn là 60 điểm, với 09 nhóm nhiệm vụ lớn được chấm điểm tương ứng với 09 nhóm tiêu chí (tăng 03 nhóm tiêu chí so với năm 2022) được chia thành 09 Mục, tăng 02 nhóm nhiệm vụ mới được chấm điểm gồm *Thực hiện công tác truyền thông về hoạt động của Bộ, ngành* tại mục 3 với tổng số điểm chuẩn 2.0 điểm và *Công tác phòng chống tham nhũng; kê khai tài sản* tại Mục 4 với tổng số điểm chuẩn 3.0 điểm đồng thời chỉnh sửa, chia tách nội dung nhiệm vụ *Thực hiện công tác văn phòng, chế độ báo cáo, thống kê; công tác quản lý tài chính, ngân sách, kế toán, quản lý, sử dụng tài sản công; công tác cải cách hành chính; thực hiện văn hóa công sở* của Bảng Tiêu chí năm 2022 thành 02 nhóm tiêu chí riêng tương ứng với nhóm tiêu chí thuộc công tác văn phòng và nhóm tiêu chí về công tác kế toán, tài chính. Các nội dung bổ sung, thay đổi cụ thể như sau:

**a) Mục 1. Công tác chỉ đạo, điều hành trong nội bộ đơn vị**

Mục 1. Công tác chỉ đạo, điều hành trong nội bộ đơn vị - có 11 tiêu chí thành phần và thang điểm chi tiết tương ứng, với cơ cấu điểm chuẩn là 5.5 điểm (năm 2022 là 8.0 điểm), giảm 2.5 điểm của mục này do bỏ nhóm nhiệm vụ *Thực hiện sự chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo Bộ* để tránh trùng lặp vì nội dung này đã được đánh giá, chấm điểm tại Phần III ĐÁNH GIÁ CỦA TẬP THỂ LÃNH ĐẠO BỘ TƯ PHÁP, phần điểm giảm này được phân bổ cho các nhóm nhiệm vụ mới được bổ sung tại Phần II này.

**b) Mục 2. Phối hợp trong công tác: 2.0 điểm**

Mục này có điểm chuẩn là 2.0 điểm, giảm 6.0 điểm để phân bổ điểm cho các nhóm nhiệm vụ mới được bổ sung của Phần II Bảng Tiêu chí.

**c) Mục 3. Thực hiện công tác truyền thông về hoạt động của Bộ, ngành 2.0 điểm**

Mục 3. Thực hiện công tác truyền thông về hoạt động của Bộ, ngành - Là Mục mới được bổ sung trong Bảng Tiêu chí năm 2023 với cơ cấu điểm chuẩn là 2.0 điểm.

**d) Mục 4. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; kê khai tài sản (3.0 điểm)**

Mục 4. Công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực; kê khai tài sản - Là Mục mới được bổ sung trong Bảng Tiêu chí so với năm 2022 với cơ cấu điểm chuẩn là 3.0 điểm, gồm 02 nhóm tiêu chí với 06 tiêu chí thành phần và thang điểm chi tiết tương ứng.

**đ) Mục 6. Xây dựng kế hoạch công tác; chế độ báo cáo, thống kê; công tác cải cách hành chính; thực hiện văn hóa công sở (12.0 điểm)**

Mục 6. Xây dựng kế hoạch công tác, chế độ báo cáo, thống kê; công tác cải cách hành chính; thực hiện văn hóa công sở được sửa đổi, giảm một nhóm nhiệm vụ có tiêu chí đánh giá: *công tác quản lý tài chính, ngân sách, kế toán, quản lý, sử dụng tài sản công* của Bảng Tiêu chí năm 2022 thành Mục riêng (Mục 7) trong Bảng Tiêu chí năm 2023. Mục này có điểm chuẩn tối đa là 12 điểm, được chia thành 04 nhóm tiêu chí với 31 tiêu chí thành phần và thang điểm chi tiết tương ứng.

**e) Mục 7. Công tác quản lý tài chính, ngân sách, kế toán, quản lý, sử dụng tài sản công (5.5 điểm)**

Để khắc phục tình trạng chậm triển khai trong công tác quản lý tài chính, ngân sách cũng như phân biệt rõ vai trò, nhiệm vụ của các đơn vị có tài khoản

riêng và các đơn vị thuộc khối Văn phòng, Mục 7. Công tác quản lý tài chính, ngân sách, kế toán, quản lý, sử dụng tài sản công – được tách thành Mục mới trong đó được chia thành 02 nhóm theo 02 tiêu mục: *Khối các đơn vị không có tài khoản riêng thuộc Văn phòng Bộ* và *Khối các đơn vị có tài khoản riêng*, bổ sung, tăng số điểm chuẩn tối đa mỗi tiêu mục 5,5 điểm, trong đó, đối với *Khối các đơn vị không có tài khoản riêng thuộc Văn phòng Bộ* có 05 nhiệm vụ thuộc tiêu chí được chấm điểm với 10 tiêu chí thành phần và thang điểm chi tiết tương ứng và *Khối các đơn vị có tài khoản riêng* có 10 nhiệm vụ thuộc tiêu chí được chấm điểm với 25 tiêu chí thành phần và thang điểm chi tiết tương ứng.

### **1.2.3. Phần III. Đánh giá của tập thể Lãnh đạo Bộ Tư pháp (10 điểm)**

Kế thừa hoàn toàn của Bảng Tiêu chí năm 2022.

### **2. Về cơ cấu điểm tổng thể của Bảng Tiêu chí**

Giữ nguyên tổng điểm là 200 điểm, trong đó, Phần I có tổng số điểm là 130 điểm, Phần II có tổng số điểm là 60 điểm, Phần III có tổng số điểm chuẩn là 10 điểm, có thay đổi cơ cấu từng phần cụ thể chi tiết theo nội dung Bảng Tiêu chí.

### **3. Về Phụ lục cách đánh giá, chấm điểm, xếp hạng thi đua các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp năm 2023**

Cơ bản giữ nguyên, trên cơ sở kế thừa Phụ lục Bảng Tiêu chí năm 2022.

## **II. CÁCH ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM, XẾP HẠNG THI ĐUA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BỘ TƯ PHÁP NĂM 2023**

### **1. Về cách đánh giá, chấm điểm và cách thức tổng hợp điểm chấm, xếp hạng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp**

**1.1. Về cách tính điểm tự chấm của các đơn vị thuộc Bộ, điểm chấm thẩm định, rà soát của Ban Tư vấn thẩm định đối với kết quả tự chấm của đơn vị thuộc Bộ và rà soát, tính tổng số điểm thi đua, dự kiến, trình xếp hạng các đơn vị thuộc Bộ của Vụ Tổ chức cán bộ**

Căn cứ mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo các tiêu chí đã được quy định, cách tính điểm tự chấm của đơn vị thuộc Bộ, điểm chấm thẩm định, rà soát của Ban Tư vấn thẩm định đối với kết quả tự chấm của đơn vị thuộc Bộ và rà soát, tính tổng số điểm thi đua, dự kiến, trình xếp hạng các đơn vị thuộc Bộ của Vụ Tổ chức cán bộ được thực hiện như quy định tại Mục 1 Phần II Phụ lục cách đánh giá, chấm điểm, xếp hạng thi đua các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp năm 2023 ban hành kèm theo Quyết định số 483/QĐ-BTP ngày 31/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

## ***1.2. Cách thức tổng hợp, chấm điểm ở từng cấp***

Cách thức tổng hợp, chấm điểm ở từng cấp được thực hiện theo các Phụ lục gửi kèm theo Công văn này, theo đó:

### **a) Đối với các đơn vị thuộc Bộ**

Tự chấm điểm của đơn vị và tổng hợp kết quả tự chấm điểm theo ***Phụ lục số 01: Bảng tự chấm điểm chi tiết đơn vị thuộc Bộ Tư pháp năm 2023*** kèm theo Công văn này gửi về Phòng Thi đua - Khen thưởng, Vụ Tổ chức cán bộ trước ngày 15 tháng 11 năm 2023.

Lưu ý: khi gửi kết quả chấm điểm, ngoài việc gửi theo đường công văn, các đơn vị thuộc Bộ đồng thời gửi file điện tử của kết quả chấm điểm (định dạng .xls hoặc .doc) đến hộp thư điện tử: [thiduaqhenthuong@moj.gov.vn](mailto:thiduaqhenthuong@moj.gov.vn).

### **b) Đối với Ban Tư vấn thẩm định**

Trên cơ sở kết quả điểm tự chấm của các đơn vị thuộc Bộ và thông tin về kết quả triển khai nhiệm vụ, từng đơn vị thành viên Ban Tư vấn thẩm định rà soát, thẩm định kết quả điểm tự chấm của các đơn vị thuộc Bộ theo Cụm Thi đua theo ***Phụ lục số 02: Bảng rà soát, thẩm định kết quả tự chấm điểm thi đua các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp năm 2023 của Ban Tư vấn thẩm định*** kèm theo Công văn này gửi Phòng Thi đua - Khen thưởng, Vụ Tổ chức cán bộ theo thời hạn quy định.

### **c) Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp**

- Tổng hợp kết quả chấm điểm thi đua đối với các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp theo ***Phụ lục số 03: Bảng tổng hợp kết quả chấm điểm các đơn vị thuộc Bộ năm 2023*** kèm theo Công văn này gửi Lãnh đạo Bộ để chấm điểm của tập thể Lãnh đạo Bộ.

- Tổng hợp kết quả chấm điểm theo quy định tại Phụ lục Bảng Tiêu chí, xây dựng dự kiến xếp hạng thi đua đối với đơn vị thuộc Bộ theo ***Phụ lục số 04: Bảng tổng hợp kết quả chấm điểm, đề nghị xếp hạng thi đua các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp năm 2023*** kèm theo Công văn này để trình xếp hạng.

## **2. Về việc xếp hạng**

Ngày 04/10/2023 Ban chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Quy định số 124-QĐ/TW quy định về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị. Căn cứ Quy định số 124-QĐ/TW, Bộ Tư pháp hướng dẫn cách đánh giá, chấm điểm, xếp hạng thi đua các

đơn vị thuộc Bộ Tư pháp năm 2023 ban hành kèm theo Quyết định số 483/QĐ-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp như sau:

### **2.1 Hạng Xuất sắc:**

- Các đơn vị đạt từ 195 điểm trở lên, có nhiều đổi mới, sáng tạo và đạt được kết quả nổi trội trong triển khai nhiệm vụ; là điển hình để tập thể khác học tập, noi theo.

- Không có tổ chức trực thuộc hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật.

- Số lượng tập thể được xếp hạng Xuất sắc không vượt quá **20%** số được xếp hạng tốt theo từng nhóm đối tượng có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng được lựa chọn theo thứ tự từ điểm số cao xuống điểm số thấp.

### **2.2 Hạng Tốt:**

- Các đơn vị đạt từ 185 điểm đến dưới 195 điểm, có đổi mới, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ và các đơn vị đạt từ 195 điểm trở lên nhưng không được xếp hạng xuất sắc; các tiêu chí được đánh giá đạt “Trung bình” trở lên; trong đó những tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm đều được đánh giá đạt “Tốt” bằng sản phẩm cụ thể.

- Không có tổ chức trực thuộc hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

### **2.3 Hạng Trung bình:**

- Các đơn vị đạt từ 175 điểm đến dưới 185 điểm; các tiêu chí cơ bản được đánh giá đạt “Trung bình” trở lên bằng sản phẩm cụ thể.

- Không có tổ chức trực thuộc hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

### **2.4 Hạng Yếu:**

Các đơn vị đạt dưới 175 điểm hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

- Có đơn vị trực thuộc xảy ra vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hoặc các vi phạm khác bị xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng, pháp luật của nhà nước (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

- Chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu, nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt trong năm và có các chỉ tiêu chủ yếu không đạt kế hoạch giao (*trừ trường hợp bất khả kháng*);

- Tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật hoặc có trên 20% số đơn vị trực thuộc bị kỷ luật trong năm.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc việc triển khai thực hiện văn bản này, kịp thời hướng dẫn, giải đáp những vướng mắc của các đơn vị trong quá trình thực hiện.

2. Ban Tư vấn thẩm định có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Quyết định số 483/QĐ-BTP ngày 31/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và hướng dẫn này.

3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có trách nhiệm quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện hướng dẫn này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phản ánh kịp thời về Phòng Thi đua, Khen thưởng, Vụ Tổ chức cán bộ qua các chuyên viên phụ trách các Cụm Thi đua để được hướng dẫn, giải đáp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để báo cáo);
- Vụ trưởng (để báo cáo);
- Thành viên HĐTĐKT Ngành (để biết);
- Thành viên Ban Tư vấn thẩm định (để thực hiện);
- Công TTĐT của Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, TCCB.

**TL. BỘ TRƯỞNG**  
**KT. VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ**  
**PHÓ VỤ TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Tố Nga**